

BỘ CÔNG AN
Số: 26/2018/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an

1. Thủ trưởng Bộ Công an phụ trách lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

2. Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; một Phó Chánh văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

3. Cục trưởng, một Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát hình sự; Cục trưởng, một Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

4. Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.”

2. Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tiến hành điều tra các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an về các tội phạm quy định tại Chương XVIII, Chương XIX, Chương XXIII, các điều 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180 Chương XVI (trong trường hợp đối tượng lợi dụng tư cách pháp nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ký kết hợp đồng kinh tế để phạm tội) và Điều 324 Chương XXI của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao).”

3. Khoản 5 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết các chuyên án, vụ án hình sự do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an cấp tỉnh xin ý kiến.”

4. Khoản 5 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.”

5. Khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 10 sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Thẩm định vụ án hình sự thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh theo phân công của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.

7. Trực tiếp thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ đối với những trường hợp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.

8. Quản lý con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.”

6. Khoản 3 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tiến hành điều tra các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh về các tội phạm quy định tại các chương XVIII, XIX và XXIII, các điều 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180 Chương XVI (trong trường hợp đối tượng lợi dụng tư cách pháp nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ký kết hợp đồng kinh tế để phạm tội) và Điều 324 Chương XXI của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao).”

7. Khoản 1 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Thứ trưởng Bộ Công an phụ trách lực lượng An ninh là Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an.”

8. Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông (Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát đường thủy hoặc Phòng Cảnh sát giao thông đối với các tỉnh không thành lập Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát đường thủy):

a) Cục Cảnh sát giao thông trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm hoặc tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm được quy định tại các điều 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276 và

281 Mục 1 Chương XXI của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc sự việc xảy ra trên đường thủy có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 38 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 đối với các tội phạm này;

b) Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an cấp tỉnh trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm hoặc tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm được quy định tại các điều 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276 và 281 Mục 1 Chương XXI của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Trưởng phòng Phòng Cảnh sát thông đường bộ - đường sắt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 38 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 đối với các tội phạm này;

c) Phòng Cảnh sát đường thủy Công an cấp tỉnh trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu của tội phạm hoặc tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm xảy ra trên đường thủy có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì Trưởng phòng Phòng Cảnh sát đường thủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 38 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 đối với các tội phạm này;

d) Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh (đối với các tỉnh không thành lập Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát đường thủy) thì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này.

2. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm quy định tại các điều 305, 307, 311, 312 và 313 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ,